TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày 02-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1980 tại Thành phố M; thường trú: Số 336/45/4A, đường L, phường 12, quận 6, Thành phố M; chỗ ở: Số 514/A2 khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Hoàng V, đã chết và bà Nguyễn Thị T, đã chết; vợ tên Lê Thị P, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2005; bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất không rõ năm sinh; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố M có Quyết định số 100/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo chưa thi hành quyết định này; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Đình M, sinh năm 1977; thường trú: Số 10, đường số 8, phường L, quận Đ, Thành phố M. Chỗ ở hiện nay: Số 36 đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố Đ2, phường D, thị xã A, tỉnh B. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1997; thường trú: Ấp L, xã M, huyện G, tỉnh A.Vắng mặt.

2. Công ty cổ phần N.Y.H.M; trụ sở: Số 51/29 đường số 10, phường C, quận Đ, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Chị Chu Cẩm V, sinh năm 1984; chỗ ở hiện nay: Số 36 đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố Đ2, phường D, thị xã A, tỉnh B, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; thường trú: Số 4/5 khu phố Tây B, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/01/2018, sau khi chở khách về thị xã A, tỉnh B, Nguyễn Hoàng Đ điều khiển xe mô tô biển số 62M1 – 343.25 đi đến đường T khu Trung tâm hành chính D thuộc khu phố Đ2, phường D, thị xã A, tỉnh B, Đ nhìn thấy xe ôtô hiệu Audia A6, biển số: 51F – 873.50 của anh Vũ Đình M đang được trùm bạt che kín, đậu ở vỉa hè trước nhà số 36 Trung tâm hành chính D, thấy không có người nên Đ muốn chiếm đoạt 02 kính chiếu hậu của xe ôtô để bán lấy tiền tiêu xài.

Đạt điều khiển xe môtô của mình dựng cách xe ôtô biển số: 51F – 873.50 cách khoảng 03 mét. Đ mở cốp xe môtô biển số 62M1 -343.25 lấy 01 cây kiềm bằng kim loại màu đỏ đen mang theo sẵn, sau đó lật tấm bạt che hai kiếng chiếu hậu của xe ôtô lên. Đ dùng hai tay bẻ thật mạnh từ dưới lên trên một cái kính chiếu hậu bên phải và dùng cây kiềm cắt đứt các sợi dây điện. Đ tiếp tục bẻ kính chiếu hậu bên trái của xe ôtô. Sau khi bẻ xong hai kính chiếu hậu xe ôtô, Đ bỏ cây kiềm vào túi nylon màu đen cùng 02 cái kính rồi treo vào gác baga xe môtô chạy thoát. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ đang điều khiển xe môtô lưu thông trên đường G thuộc khu phố Đông B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B thì lực lượng tuần tra Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện tang vật là 01 túi nylon bên trong có 02 kính chiếu hậu của xe ôtô và 1 cây kiềm nên đã mời về làm việc, tại đây Đ thừa nhận về hành vi vi phạm của mình.

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, anh Vũ Đình M đến công an phường D trình báo việc: Vào tối ngày 17/01/2018 có đậu xe ôtô hiệu Audi A6 màu trắng - bạc, biển số 51F – 873.50 trước nhà tại địa chỉ: Số 36 đường T khu Trung tâm hành chính D, sau đó đóng cửa vào đi ngủ, sáng ngày 18/01/2018 phát hiện mất 02 chiêc kính chiếu hậu của xe ôtô nên đến trình báo.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản số 13 ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã A kết luận: 02 (hai) kính chiếu hậu của xe ôtô hiệu Audi A6, màu trắng – bạc, biển số: 51F – 873.50, có tổng giá trị 24.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can để điều tra đối với Nguyễn Hoàng Đ về tội Trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm bằng kim loại màu đỏ đen do Nguyễn Hoàng Đ sử dụng làm công cụ phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Vũ Đình M đã nhận lại tài sản là 02 (hai) kính chiếu hậu của xe ôtô hiệu Audi A6, màu trắng – bạc, biển số 51F – 873.50 và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 03 tháng 04 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B truy tố Nguyễn Hoàng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và những người làm chứng cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/01/2018, sau khi chở khách về thị xã A, tỉnh B, Nguyễn Hoàng Đ điều khiển xe mô tô biển số 62M1 – 343.25 đi đến đường T khu Trung tâm hành chính D thuộc khu phố Đ2, phường D, thị xã A, tỉnh B thì Đạt nhìn thấy xe ôtô hiệu Audia A6, biển số: 51F – 873.50 của anh Vũ Đình M đang được trùm bạt che kín, đậu ở vỉa hè trước nhà số 36 Trung tâm hành chính D, thấy không có người nên Đ muốn chiếm đoạt 02 kính chiếu hậu của xe ôtô để bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe môtô dựng cách xe ôtô biển số: 51F – 873.50 khoảng 03 mét. Đ mở cốp xe môtô biển số 62M1 -343.25 lấy 01 cây kiềm bằng kim loại màu đỏ đen mang theo sẵn, sau đó lật tấm bạt che hai kiếng chiếu hậu của xe ôtô lên. Đ dùng hai tay bẻ thật mạnh từ dưới lên trên một cái kính chiếu hậu bên phải và dùng cây kiềm cắt đứt các sợi dây điện. Đ tiếp tục bẻ kính chiếu hậu bên trái của xe ôtô. Sau khi bẻ xong

hai kính chiếu hậu xe ôtô, Đ bỏ cây kiềm vào túi nylon màu đen cùng 02 cái kính rồi treo vào gác baga xe môtô chạy thoát. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ đang điều khiển xe môtô lưu thông trên đường G thuộc khu phố Đông B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B thì lực lượng tuần tra Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện tang vật là 01 túi nylon bên trong có 02 kính chiếu hậu của xe ôtô và 1 cây kiềm nên đã mời về làm việc, tại đây Đ thừa nhận về hành vi vi phạm của mình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại có trị giá 24.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 96/CT - VKS ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu. Ngày 22/7/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố M xử phạt 4 năm 9 tháng tù về các tội được tổng hợp với bản án trước: Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ, ngày 30/3/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2012 bị UBND quận 8, Thành phố M bắt buộc đi cai nghiện 24 tháng tại Trung tâm L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/5/2016, UBND phường 12, quận 6, Thành phố M ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng từ ngày 09/5/2016 đến ngày 09/11/2016. Có 01 tiền sự: Ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố M có Quyết định số 100/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo chưa thi hành quyết định này, bị cáo không tu dưỡng bản thân trở thành

người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm bằng kim loại màu đỏ đen do Nguyễn Hoàng Đ sử dụng làm công cụ phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã A).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã A;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo; người bị hại; NCQLNVLQ;
- UBND phường 12, quận 6, TP M;
- Lưu: VT, HSVA.

Lại Thị Ngọc Liên